

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2006/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2006*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;  
Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô trên hệ thống đường bộ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này áp dụng đối với mọi doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Trong trường hợp Điều ước quốc tế liên quan đến kinh doanh vận tải bằng ô tô

mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

### **Điều 3. Các loại hình kinh doanh vận tải bằng ô tô**

Kinh doanh vận tải bằng ô tô có các loại hình sau:

1. Vận tải khách theo tuyến cố định.
2. Vận tải khách bằng xe buýt.
3. Vận tải khách bằng taxi.
4. Vận tải khách theo hợp đồng.
5. Vận tải khách du lịch.
6. Vận tải hàng.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kinh doanh vận tải bằng ô tô là việc sử dụng xe ô tô để vận tải khách, vận tải hàng có thu tiền.
2. Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo tuyến có xác định bến đi, bến đến và xe chạy theo lịch trình, hành trình quy định.
3. Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định có các điểm dừng đón, trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành.
4. Kinh doanh vận tải khách bằng taxi là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô có lịch trình và hành trình theo yêu cầu của khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền.
5. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải khách bằng ô tô không theo tuyến cố định được thực hiện theo hợp đồng vận tải.
6. Doanh nghiệp là các đơn vị kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG Ô TÔ**

#### **Điều 5. Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng ô tô**

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh ngành vận tải ô tô theo quy định của pháp luật.
2. Đảm bảo số lượng và chất lượng phương tiện phù hợp với loại hình kinh doanh.
3. Đảm bảo số lượng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe phù hợp với phương án kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh:
  - a) Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe phải có lý lịch rõ ràng được chính quyền địa phương (cấp phường hoặc xã) xác nhận; có Giấy chứng nhận sức khỏe đủ điều kiện lao động của cơ quan y tế có thẩm quyền; có hợp đồng lao động bằng văn bản với người sử dụng lao động;
  - b) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.
4. Người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp phải có trình độ chuyên môn chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên.
5. Có nơi đỗ xe phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, của hộ kinh doanh, bảo đảm yêu cầu phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

### **Điều 6. Điều kiện kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định**

Chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây mới được phép kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định:

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Đảm bảo đủ số lượng xe thực hiện phương án hoạt động tuyến cố định mà doanh nghiệp đăng ký với cơ quan quản lý tuyến; xe phải có phù hiệu xe chạy tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.
3. Ô tô có niên hạn sử dụng không quá quy định sau:
  - a) Cụ ly trên 300km:
    - Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở khách;
    - Không quá 12 năm đối với ô tô chuyên đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.
  - b) Cụ ly từ 300km trở xuống:
    - Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách;



- Không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.

4. Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 7. Điều kiện kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt**

Chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây mới được phép kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt:

1. Có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Ô tô có từ 17 ghế trở lên và có diện tích sàn xe dành cho khách đứng theo tiêu chuẩn quy định, có màu sơn đặc trưng được đăng ký với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có liên quan.
3. Có đủ số lượng phương tiện đảm bảo hoạt động vận tải buýt theo biểu đồ vận hành do Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính quy định và đăng ký với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.
4. Ô tô có niên hạn sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định này.
5. Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải được ủy quyền ở địa phương chấp thuận tham gia hoạt động vận tải khách bằng xe buýt.
6. Nhân viên phục vụ trên xe buýt phải được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 8. Điều kiện kinh doanh vận tải khách bằng taxi**

Chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây mới được phép kinh doanh vận tải khách bằng taxi:

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Ô tô taxi không quá 8 ghế (kể cả ghế người lái), có đồng hồ tính tiền theo km lăn bánh được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và kẹp chì, có hộp đèn với chữ "TAXI" hoặc "Meter TAXI" gắn trên nóc xe.
3. Có phù hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. Ô tô taxi có niên hạn sử dụng không quá 12 năm.
5. Có đăng ký màu sơn của xe, biểu trưng của doanh nghiệp và số điện thoại giao dịch với khách.

6. Người lái xe taxi phải được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận về nghiệp vụ giao tiếp và phục vụ vận tải khách theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 9. Điều kiện kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng**

Chỉ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đủ các điều kiện sau mới được phép kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng:

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Khi xe hoạt động phải có hợp đồng vận tải bằng văn bản ghi rõ thời gian, điểm đi, điểm đến, số lượng khách, giá cước và tuyến đường xe chạy.
3. Ôtô có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này.
4. Xe vận tải khách theo hợp đồng phải có phù hiệu xe hợp đồng theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.
5. Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 10. Điều kiện kinh doanh vận tải khách du lịch**

Chỉ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đủ các điều kiện sau mới được phép kinh doanh vận tải khách du lịch.

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Khi xe hoạt động phải có hợp đồng vận tải khách du lịch hoặc hợp đồng dịch vụ, chương trình, lịch trình bằng văn bản ghi rõ thời gian, điểm đi, điểm đến, số lượng khách, giá cước và tuyến đường xe chạy.
3. Ôtô có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này và đạt tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, chất lượng dịch vụ.
4. Xe vận tải khách du lịch phải có phù hiệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.
5. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về du lịch.

### **Điều 11. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng**

Chỉ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đủ các điều kiện sau mới được phép kinh doanh vận tải hàng:

1. Có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.
2. Ôtô sử dụng để vận tải hàng thực hiện theo quy định tại Nghị định số



23/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về quy định niên hạn sử dụng của ô tô tải và ô tô chở người.

3. Ô tô vận tải hàng (trừ xe taxi hàng) phải có hợp đồng vận tải hàng hóa bằng văn bản ghi rõ số hợp đồng, thời gian vận chuyển, điểm đi, điểm đến, khối lượng hàng vận chuyển, tuyến đường và giá cước do doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh ký với chủ hàng hoặc người đại diện của chủ hàng.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

### Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

1. Ban hành các quy định có liên quan và quản lý hoạt động của các loại hình kinh doanh vận tải bằng ô tô quy định ở Điều 3 Nghị định này.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn việc kê khai giá và mẫu vé, niêm yết giá, kiểm tra thực hiện đúng giá đã đăng ký theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô.

3. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô.

4. Phối hợp với Tổng cục Du lịch hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải khách du lịch thực hiện quy định tại Điều 10 Nghị định này và các quy định khác của ngành du lịch về vận tải khách du lịch.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc quản lý, theo dõi, kiểm tra, thanh tra các hoạt động về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô theo đúng quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ở địa phương thông báo kịp thời

về các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh (hoặc tạm ngừng đăng ký kinh doanh) với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính để phối hợp quản lý.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

Hướng dẫn việc kê khai giá và mẫu vé, niêm yết giá, kiểm tra thực hiện giá đã đăng ký theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Tổng cục Du lịch**

Hướng dẫn kiểm tra các doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải khách du lịch thực hiện quy định tại Điều 10 Nghị định này và các quy định khác của ngành du lịch về vận tải khách du lịch.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện việc quản lý theo dõi, kiểm tra, thanh tra các hoạt động về điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ theo đúng quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Quy định giá cước xe buýt hoạt động trong phạm vi địa phương.

### **Chương IV**

## **THANH TRA, KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 17. Thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô**

1. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.
2. Nội dung kiểm tra, thanh tra bao gồm việc chấp hành quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan tới vận tải đối với các hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.
3. Việc tiến hành kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh vận tải bằng ô tô phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.



**Điều 18. Khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại đối với người có thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định của Nghị định này theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này của các tổ chức, cá nhân khác; về hành vi trái pháp luật của người thuộc cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Nghị định này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Mọi hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với những quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 92/2001/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về Điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô. Những quy định trước đây trái với quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

2. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện đang kinh doanh vận tải theo các loại hình quy định tại Điều 3 của Nghị định này, trong vòng 120 ngày phải đảm bảo đủ điều kiện kinh doanh theo quy định, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.



## **Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**